TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 70/2022/QĐST- DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị N** - Sinh năm 1969, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Thành Hóa 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu phố X, thị trấn M, huyện N, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 14/4/2021).

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị T** - Sinh năm 1974, địa chỉ nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn V** - Sinh năm 1972, địa chỉ nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1974, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Tân Lễ 2, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị N số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bà Bùi Thị N không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn V tự nguyện liên đới chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 893.000 đồng (Tám trăm chín mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0007954 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho bà Bùi Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:8b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang